

Lễ múa nhập môn bà múa của tộc họ dòng biển

Dayep patruh rija atuw tathik

ဃာဏ်တ ဂါတြှာ့ မွာဏ်မူ ဂါဗိက

- Mục đích : Hành lễ nhập môn cho bà múa tộc họ dòng núi *muk rija atuw tathik* မုက ရီဇာ မွာဏ်မူ ဂါဗိက theo phong tục.

- Tổ chức : Do gia đình tộc họ đóng góp tiền của và nhân lực để tổ chức thực hiện.

- Định kỳ : Không có định kỳ.

- Thời gian và vào lúc : Trong 1 ngày và 1 đêm thứ năm hoặc 1 ngày và 1 đêm chủ nhật hạ tu ần trăng hay thượng tuần trăng và phải là ngày chẵn không ky.

- Địa điểm : Trong nhà lễ sân nhà.

- Chức sắc chủ lễ : Ông thầy võ *ong maduen* နွံ မာဃူဝေ ,

- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm : Ông thầy *acar* မုာဓာဂ - Bà múa mới nhập môn *muk rija patruh* မုက ရီဇာ ဂါတြှာ့ - Ban nhạc công *ong taong ong yuk* နွံ ဓဇံ နွံ ဂာဏ ,

- Thú vật và gia cầm : Với 5 con gà *manuk* မာဏုက (tùy họ có thể nhiều hơn hoặc ít hơn)

- Các món ăn : Cơm *lisei* လီဇီ - Thịt gà *рилаow manuk* ရီဓလံမူ မာဏုက - Canh gà *aia habai manuk* မွာဏ် ဓာဃပ မာဏုက - Quả trứng gà *baoh manuk* ဓဗှာ့ မာဏုက - Chả hột gà *kanap baoh manuk* ကာနာပ ဓဗှာ့ မာဏုက - Mắm chấm *masin* မာဓိဓာ - Nhúm muối *sara* ဓာရီ ,

- Các món ăn khác : Thì có quả trứng gà *baoh manuk* ဓဗှာ့ မာဏုက , trầu cau *hala panâng* ဓာလံ ဓာဏ် , rượu *alak* မုာလက , nước trà *aia caiy* မွာဏ် ဓာဃာက ,

- Các loại bánh trái gồm: Xôi nếp *ndiép* ဓဏှာ - Bánh bột mì luộc *baoh uk* ဓဗှာ့ ဂုက - Hạt nổ *kamang* ကာမာ - Nước đường *aia tut* မွာဏ် တုတ - Chuối *patei* ပာတီ - Bông điệp *bingu pang* ပိဏှိ ဂံ ,

- Nhạc cụ và ca vũ gồm : Bộ trống đôi *gineng* ဂိဏှံ - Cái trống vỗ *baranâng* ပာရီဏှံ - Kèn *saranai* ဓာရီဓာဏ - Cái chiêng *céng* ဓဓာဏ - Các điệu múa của tân bà múa tộc họ *muk rija* မုက ရီဇာ - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của *ong maduen* နွံ မာဃူဝေ ,

- Dụng cụ thiết yếu thì có cái chiết cát giữ y trang y phục *ciét atuw* ဓဓာဏ မွာဏ်မူ thần yang atuw của tộc họ. Với các vật dụng thiết yếu khác

Quảng Văn Đại